

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

18/06/2026

**Vietcap** ▲



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G7000 đóng cửa trên đường MA20 và MA50 – tín hiệu tăng. Hợp đồng vượt kháng cự 1.970 điểm với khuynh hướng kiểm định vùng giá cao tiếp theo quanh 1.980 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 1.970 điểm với mục tiêu tại 1.978 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.968 điểm.

## Chiến lược:

- Mua (B): 1.970 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.978 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.968 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|                 | Ngắn hạn   | Trung hạn  |
|-----------------|------------|------------|
| <b>VN-Index</b> | Trung tính | Trung tính |
| <b>VN30</b>     | Trung tính | Trung tính |
| <b>VNMid</b>    | Tích cực   | Tiêu cực   |
| <b>VNSmall</b>  | Tích cực   | Tiêu cực   |
| <b>HNX</b>      | Tích cực   | Tích cực   |

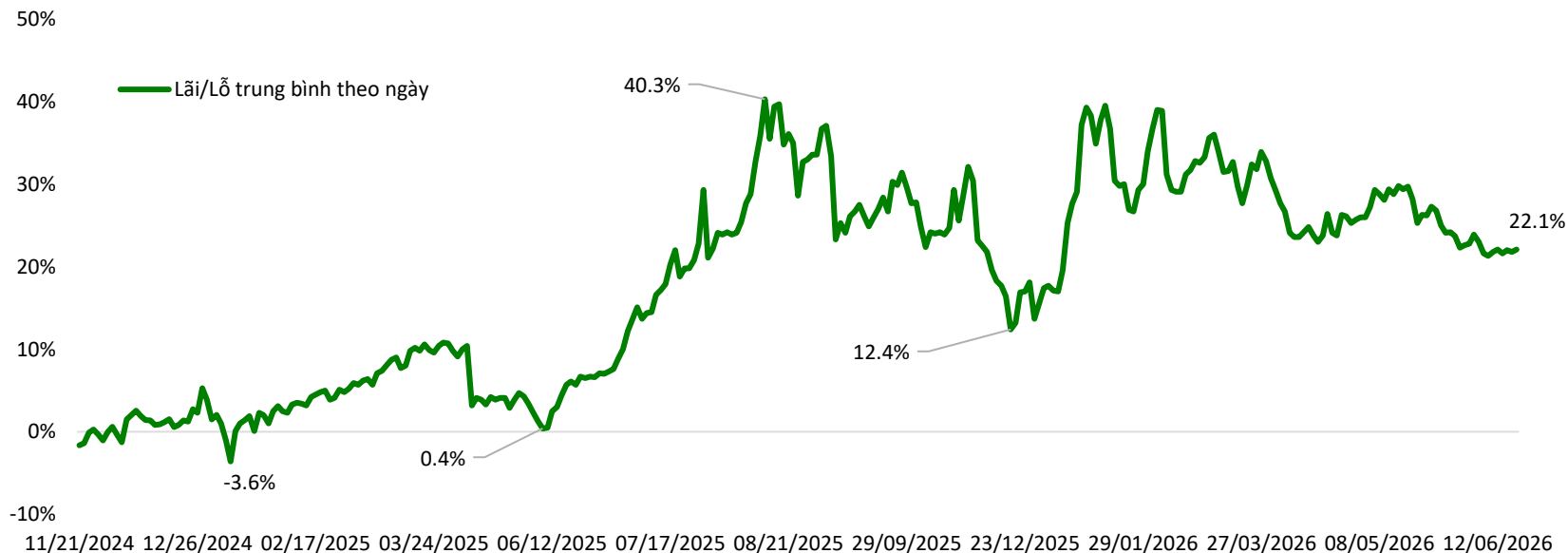


Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng điểm chủ yếu nhờ nhóm Vingroup, nổi bật là VIC và VHM, trong khi độ rộng thị trường tiêu cực với 205 mã giảm so với 90 mã tăng. Về cung cầu, lực mua cải thiện rõ trên diện rộng tại nhóm Dầu khí. Ngược lại, các nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Tiêu dùng và Bán lẻ ghi nhận sắc đỏ chiếm ưu thế ở đa số cổ phiếu thành phần, dù áp lực bán nhìn chung vẫn được tiết chế ở mức thấp.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp cận vùng 1.830–1.840 điểm, tương ứng vùng mục tiêu ngắn hạn của nhịp hồi phục hiện tại. Tuy nhiên, độ rộng thị trường phân hóa mạnh và lực cầu giá cao chưa cải thiện tại các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Tiêu dùng và Bán lẻ. Dù áp lực bán chưa gia tăng mạnh, chỉ số đang thiếu động lực để vượt vùng kháng cự 1.830–1.840 điểm. Do đó, nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong một vài phiên tới, với hỗ trợ gần tại vùng 1.800–1.810 điểm.
- Đánh giá rủi ro, việc điểm số tăng chủ yếu nhờ nhóm Vingroup trong khi phần lớn cổ phiếu điều chỉnh cho thấy chất lượng nhịp hồi phục đang suy yếu. Áp lực bán thấp giúp hạn chế rủi ro giảm mạnh, nhưng lực cầu không đủ lan tỏa khiến khả năng bứt phá qua kháng cự chưa cao. Do đó, rủi ro rung lắc hoặc điều chỉnh ngắn hạn đang gia tăng; các vị thế ngắn hạn nên ưu tiên quản trị tại vùng hỗ trợ 1.800–1.810 điểm.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |         |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|---------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở  | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| SAB                                | 29/04/2026 |           | Đang mở    | 48,200       | 47,500  | 1.5%            | 46,000         | 53,600       |                    |                  |
| BMP                                | 18/06/2026 |           | Đang mở    | 147,000      | 145,600 | 1.0%            | 140,000        | 161,000      |                    |                  |
| SHB                                | 18/06/2026 |           | Đang mở    | 13,900       | 13,900  | 0.0%            | 13,700         | 14,500       |                    |                  |
| DHC                                | 18/06/2026 |           | Đang mở    | 38,050       | 37,550  | 1.3%            | 36,000         | 41,000       |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |       |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VIC                                | 205,400 | 6.98%                  | 4.80%                  | 1,582,819           | 21.130             | 1,506     | 10.7 | 136.4 | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VHM                                | 144,400 | 6.96%                  | -0.07%                 | 593,110             | 7.899              | 15,766    | 2.3  | 9.2   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VCB                                | 61,600  | -0.96%                 | 0.00%                  | 514,710             | -0.950             | 4,301     | 2.2  | 14.3  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| VRE                                | 30,100  | 6.93%                  | 3.26%                  | 68,397              | 0.906              | 3,025     | 1.4  | 10.0  | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VJC                                | 138,400 | -3.82%                 | 1.37%                  | 106,443             | -0.778             | 3,287     | 4.1  | 42.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPL                                | 91,000  | 1.90%                  | 1.22%                  | 163,190             | 0.594              | 1,405     | 4.3  | 64.8  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HPG                                | 23,650  | -1.46%                 | 1.50%                  | 199,676             | -0.557             | 2,499     | 1.4  | 9.5   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| CTG                                | 33,950  | -1.02%                 | 1.80%                  | 263,688             | -0.515             | 4,906     | 1.4  | 6.9   | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCX                                | 42,050  | -2.21%                 | 9.51%                  | 116,642             | -0.493             | 2,202     | 2.6  | 19.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| ACB                                | 22,400  | 1.82%                  | -1.89%                 | 130,019             | 0.452              | 2,802     | 1.3  | 8.0   | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| STB                                | 70,900  | -1.66%                 | -0.56%                 | 133,662             | -0.426             | 2,454     | 2.2  | 28.9  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GAS                                | 81,800  | 1.11%                  | -0.85%                 | 197,379             | 0.420              | 4,808     | 2.9  | 17.0  | Trung tính | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| TCB                                | 31,200  | -0.79%                 | 1.13%                  | 221,091             | -0.336             | 3,677     | 1.3  | 8.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BID                                | 42,750  | -0.47%                 | 3.26%                  | 311,223             | -0.277             | 4,392     | 1.7  | 9.7   | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| VCK                                | 33,550  | -1.61%                 | 1.67%                  | 81,692              | -0.252             | 1,791     | 2.7  | 18.7  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |      |       |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| THD                            | 212,500 | 5.72%               | 44.56%              | 81,812           | 4.625           | 271       | 18.4 | 783.6 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KSF                            | 80,700  | 1.00%               | 3.33%               | 72,613           | 0.718           | 14,074    | 4.2  | 5.7   | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BAB                            | 11,900  | 4.39%               | 5.31%               | 12,758           | 0.553           | 1,135     | 0.9  | 10.5  | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Tích cực     |
| PVS                            | 39,000  | 2.63%               | 1.04%               | 19,945           | 0.519           | 3,781     | 1.3  | 10.3  | Tích cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KSV                            | 156,100 | 1.56%               | 3.38%               | 31,220           | 0.482           | 13,090    | 5.2  | 11.9  | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| NVB                            | 12,600  | -1.56%              | 1.61%               | 24,250           | -0.374          | 43        | 1.8  | 291.0 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| IDC                            | 43,300  | -1.37%              | -0.46%              | 16,432           | -0.222          | 4,899     | 2.4  | 8.8   | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| HUT                            | 15,600  | 1.30%               | 0.00%               | 16,665           | 0.214           | 491       | 1.5  | 31.8  | Trung tính | Tiêu cực     | Trung tính   | Tiêu cực     |
| MBS                            | 20,600  | -0.96%              | 8.42%               | 20,619           | -0.196          | 1,790     | 2.5  | 11.5  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| SHS                            | 19,100  | -1.04%              | 4.37%               | 17,180           | -0.176          | 1,463     | 1.4  | 13.1  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |     |       |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| VGI                              | 91,100  | -0.98%              | 1.90%               | 278,439          | -2.014          | 3,657     | 6.3 | 25.0  | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| RGG                              | 40,000  | 14.29%              | -1.72%              | 8,000            | 0.845           | 328       | 3.3 | 122.0 | Tích cực   | Tiêu cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| IDP                              | 295,000 | 5.43%               | 5.55%               | 18,232           | 0.732           | 5,055     | 5.5 | 58.4  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VCR                              | 33,000  | -13.16%             | -13.16%             | 6,930            | -0.674          | -496      | 4.7 | -66.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VBB                              | 14,700  | 5.00%               | 11.36%              | 15,747           | 0.582           | 1,279     | 1.3 | 11.4  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DCV                              | 156,000 | 13.04%              | 5.91%               | 4,867            | 0.469           | 0         | 0.0 | 0.0   | Trung tính | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| VFC                              | 101,600 | 14.93%              | 14.93%              | 3,434            | 0.379           | 306       | 5.1 | 331.8 | Tích cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MSR                              | 40,700  | 0.99%               | 4.63%               | 45,036           | 0.330           | 700       | 3.5 | 58.5  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| VEF                              | 87,500  | -2.99%              | -0.57%              | 14,675           | -0.325          | 4,015     | 2.2 | 21.9  | Tiêu cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| ABB                              | 17,200  | 1.78%               | 1.78%               | 23,804           | 0.312           | 3,136     | 1.3 | 5.4   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

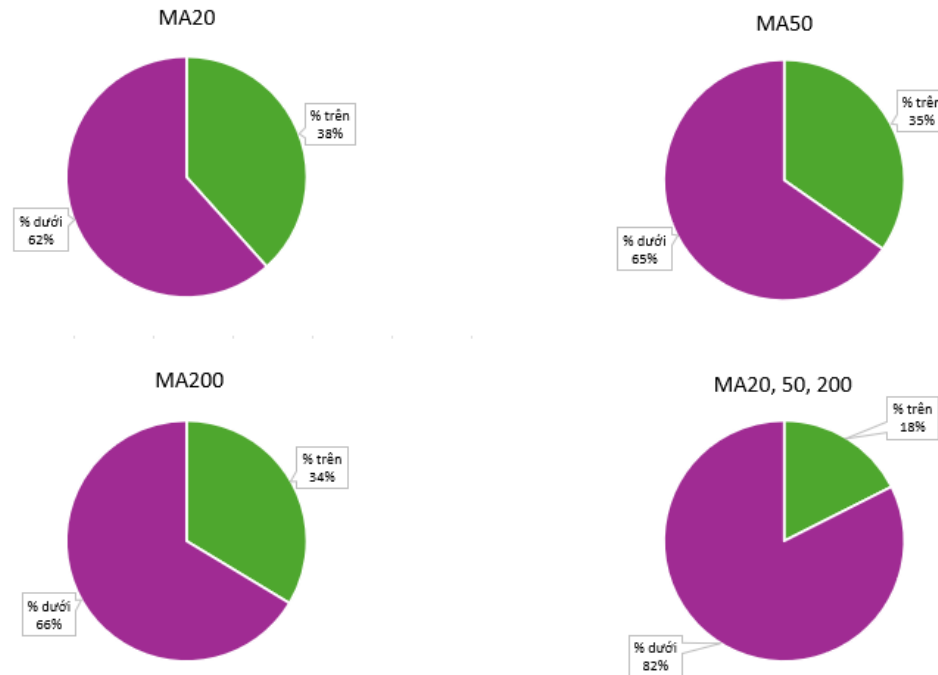
| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |      |       |          |              |              |              |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|------|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB   | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| THD               | 212,500 | 5.7%         | 5.7           | 6.1              | 25,400                | 201,000              | 18.4 | 783.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| MSB               | 15,700  | 1.0%         | 187.9         | 241.4            | 9,958                 | 15,550               | 1.1  | 8.3   | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ABB               | 17,200  | 1.8%         | 27.7          | 16.6             | 7,494                 | 17,000               | 1.3  | 5.4   | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| CAP               | 46,800  | 1.1%         | 7.7           | 2.5              | 34,514                | 46,700               | 3.3  | 9.6   | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TSA               | 16,250  | 6.9%         | 6.5           | 1.8              | 11,070                | 16,079               | 1.5  | 20.9  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |     |          |              |              |              |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-----|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE  | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| TCM             | 20,200 | -0.2%        | 24.5          | 17.1             | 20,250                | 30,530               | 1.0 | 9.3 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| KLGĐ ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |            |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| NTP           | 50,800 | 1.2%         | 12.9          | 4.7              | 44,289                | 60,054               | 2.5 | 10.1 | Tích cực   | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| PC1           | 21,250 | 6.8%         | 289.2         | 146.4            | 17,650                | 31,350               | 1.3 | 7.5  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| QTP           | 11,800 | -0.8%        | 10.2          | 4.1              | 11,489                | 14,300               | 0.9 | 5.0  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| TV2           | 29,700 | 2.1%         | 12.6          | 8.6              | 28,000                | 43,050               | 1.5 | 15.1 | Trung tính | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 18/06/2026 | 17/06/2026 | 16/06/2026 | 15/06/2026 | 12/06/2026 | 11/06/2026 | 10/06/2026 | 09/06/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 26%        | 26%        | 25%        | 25%        | 23%        | 23%        | 24%        | 22%        |
|         |       | Dưới | 74%        | 74%        | 75%        | 75%        | 77%        | 77%        | 76%        | 78%        |
|         | MA50  | Trên | 35%        | 34%        | 34%        | 30%        | 27%        | 29%        | 27%        | 26%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 66%        | 66%        | 70%        | 73%        | 71%        | 73%        | 74%        |
|         | MA20  | Trên | 46%        | 50%        | 46%        | 39%        | 31%        | 32%        | 29%        | 25%        |
|         |       | Dưới | 54%        | 50%        | 54%        | 61%        | 69%        | 68%        | 71%        | 75%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 40%        | 43%        | 40%        | 37%        | 33%        | 33%        | 33%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 60%        | 57%        | 60%        | 63%        | 67%        | 67%        | 67%        | 67%        |
|         | MA50  | Trên | 43%        | 37%        | 40%        | 43%        | 37%        | 33%        | 43%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 63%        | 60%        | 57%        | 63%        | 67%        | 57%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 53%        | 57%        | 50%        | 47%        | 33%        | 27%        | 23%        | 23%        |
|         |       | Dưới | 47%        | 43%        | 50%        | 53%        | 67%        | 73%        | 77%        | 77%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 34%        | 35%        | 33%        | 33%        | 32%        | 33%        | 33%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 65%        | 67%        | 67%        | 68%        | 67%        | 67%        | 68%        |
|         | MA50  | Trên | 34%        | 34%        | 31%        | 28%        | 30%        | 30%        | 30%        | 30%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 66%        | 69%        | 72%        | 70%        | 70%        | 70%        | 70%        |
|         | MA20  | Trên | 34%        | 35%        | 33%        | 33%        | 32%        | 33%        | 33%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 65%        | 67%        | 67%        | 68%        | 67%        | 67%        | 68%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 35%        | 35%        | 35%        | 33%        | 33%        | 33%        | 33%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 65%        | 65%        | 67%        | 67%        | 67%        | 67%        | 68%        |
|         | MA50  | Trên | 36%        | 34%        | 34%        | 34%        | 34%        | 33%        | 33%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 64%        | 66%        | 66%        | 66%        | 66%        | 67%        | 67%        | 67%        |
|         | MA20  | Trên | 37%        | 37%        | 36%        | 36%        | 36%        | 35%        | 35%        | 35%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 63%        | 64%        | 64%        | 64%        | 65%        | 65%        | 65%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 16                      | Tháng 6 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 5 |    |    |    |    |
|-------------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|
|                               | 18 ↓    | 17 | 16 | 15 | 12 | 11 | 10 | 09 | 08 | 05 | 04 | 03 | 02 | 01 | 29 | 28      | 27 | 26 | 25 | 22 |
| 1 Dịch vụ tài chính           | 62      | 59 | 55 | 46 | 38 | 41 | 41 | 40 | 43 | 44 | 46 | 45 | 48 | 47 | 49 | 50      | 53 | 51 | 49 | 42 |
| 2 Du lịch và Giải trí         | 61      | 60 | 59 | 53 | 47 | 51 | 52 | 48 | 49 | 48 | 45 | 42 | 43 | 44 | 44 | 44      | 48 | 48 | 43 | 45 |
| 3 Tài nguyên Cơ bản           | 58      | 58 | 56 | 49 | 44 | 44 | 45 | 44 | 47 | 46 | 44 | 45 | 45 | 49 | 55 | 54      | 52 | 52 | 51 | 48 |
| 4 Ngân hàng                   | 54      | 54 | 49 | 48 | 44 | 44 | 47 | 45 | 49 | 51 | 48 | 45 | 48 | 52 | 57 | 59      | 58 | 52 | 48 | 48 |
| 5 Bán lẻ                      | 52      | 53 | 47 | 36 | 30 | 34 | 35 | 31 | 33 | 33 | 34 | 32 | 32 | 32 | 33 | 34      | 34 | 33 | 32 | 32 |
| 6 Xây dựng và Vật liệu        | 49      | 47 | 43 | 38 | 37 | 39 | 37 | 37 | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | 33 | 38 | 39      | 38 | 39 | 28 | 30 |
| 7 Truyền thông                | 48      | 49 | 46 | 45 | 43 | 44 | -  | -  | -  | -  | -  | -  | -  | -  | -  | -       | -  | -  | -  | -  |
| 8 Thực phẩm và đồ uống        | 46      | 46 | 44 | 42 | 43 | 43 | 43 | 40 | 41 | 41 | 42 | 40 | 41 | 43 | 43 | 45      | 45 | 45 | 47 | 46 |
| 9 Bất động sản                | 43      | 44 | 42 | 37 | 38 | 39 | 36 | 33 | 34 | 34 | 34 | 35 | 38 | 39 | 40 | 41      | 41 | 39 | 38 | 38 |
| 10 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 42      | 42 | 40 | 34 | 32 | 34 | 33 | 33 | 36 | 38 | 36 | 34 | 36 | 36 | 41 | 42      | 43 | 43 | 43 | 48 |
| 11 Ô tô và phụ tùng           | 38      | 36 | 34 | 34 | 32 | 40 | 42 | 34 | 34 | 42 | 37 | 39 | 41 | 43 | 42 | 39      | 31 | 28 | 28 | 29 |
| 12 Điện, nước & xăng dầu      | 37      | 38 | 36 | 34 | 35 | 39 | 39 | 40 | 39 | 38 | 38 | 30 | 35 | 34 | 42 | 43      | 41 | 42 | 37 | 38 |
| 13 Hóa chất                   | 35      | 35 | 32 | 32 | 33 | 32 | 29 | 30 | 32 | 32 | 31 | 31 | 32 | 32 | 41 | 40      | 42 | 41 | 42 | 44 |
| 14 Công nghệ Thông tin        | 32      | 31 | 27 | 26 | 28 | 29 | 31 | 30 | 34 | 35 | 36 | 33 | 28 | 22 | 24 | 24      | 27 | 26 | 28 | 29 |
| 15 Hàng cá nhân & Gia đình    | 30      | 28 | 25 | 21 | 17 | 19 | 22 | 22 | 22 | 18 | 19 | 19 | 20 | 20 | 21 | 21      | 23 | 24 | 24 | 25 |
| 16 Dầu khí                    | 17      | 16 | 15 | 18 | 28 | 28 | 28 | 32 | 34 | 32 | 30 | 24 | 26 | 29 | 37 | 35      | 39 | 42 | 46 | 53 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB   | PE    | EPS    | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|-----|---------|-------------------|-------------------|-------------------|------|-------|--------|----------------|----------|-----|--------------|--------------|--------------|
| THD | 212,500 | 5.7%              | 44.6%             | 81,812            | 18.4 | 783.6 | 271    | 5.7            | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SSB | 14,850  | -0.3%             | 2.4%              | 50,918            | 1.2  | 16.3  | 912    | 36.8           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| MSB | 15,700  | 1.0%              | 7.5%              | 48,984            | 1.1  | 8.3   | 1,884  | 187.9          | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VEA | 35,400  | 0.6%              | 2.3%              | 47,044            | 1.7  | 6.2   | 5,743  | 12.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| POW | 14,200  | 0.4%              | 4.4%              | 43,563            | 1.1  | 12.7  | 1,122  | 115.5          | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| OCB | 12,550  | 1.2%              | 0.0%              | 33,421            | 1.0  | 7.8   | 1,604  | 44.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HCM | 28,450  | 3.5%              | 3.6%              | 30,725            | 2.1  | 20.6  | 1,382  | 190.7          | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| NAB | 12,400  | 0.0%              | 2.9%              | 26,769            | 1.1  | 5.7   | 2,193  | 19.6           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| ABB | 17,200  | 1.8%              | 1.8%              | 23,804            | 1.3  | 5.4   | 3,136  | 27.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| QNS | 49,000  | 1.4%              | 1.2%              | 17,910            | 1.7  | 9.4   | 5,212  | 6.0            | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| BMP | 147,000 | -0.3%             | 8.7%              | 12,034            | 3.8  | 9.7   | 15,218 | 19.2           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| EVF | 13,950  | -1.4%             | 3.0%              | 10,610            | 1.1  | 11.5  | 1,210  | 52.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| NTP | 50,800  | 1.2%              | 1.6%              | 10,426            | 2.5  | 10.1  | 5,044  | 12.9           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| VAB | 11,050  | -0.9%             | 2.3%              | 9,021             | 0.9  | 6.3   | 1,758  | 7.9            | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| PET | 54,800  | -2.5%             | 11.8%             | 5,848             | 2.4  | 19.9  | 2,758  | 40.1           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DHC | 38,050  | 0.9%              | 3.7%              | 3,675             | 1.6  | 8.1   | 4,707  | 20.0           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VVS | 119,600 | 2.4%              | 7.7%              | 2,574             | 3.1  | 5.6   | 21,443 | 27.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| VIW | 30,300  | 2.4%              | -7.3%             | 1,754             | 2.8  | 88.2  | 343    | 10.6           | Tích cực | 9.5 | Trung tính   | Tích cực     | Trung tính   |
| DRI | 14,800  | 1.4%              | 1.4%              | 1,084             | 1.4  | 6.0   | 2,457  | 10.0           | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| SBG | 15,000  | 3.1%              | 11.1%             | 750               | 1.2  | 24.2  | 619    | 6.2            | Tích cực | 9.5 | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm 1 phiên | Tăng giảm 5 phiên | Vốn hóa (tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS   | KLGD (tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
|-----|---------|-------------------|-------------------|-------------------|-----|-------|-------|----------------|----------|------|--------------|--------------|--------------|
| TCM | 20,200  | -0.2%             | -0.2%             | 2,376             | 1.0 | 9.3   | 2,181 | 24.5           | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| TCB | 31,200  | -0.8%             | 1.1%              | 221,091           | 1.3 | 8.5   | 3,677 | 278.7          | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| FPT | 71,600  | -1.0%             | -2.1%             | 121,971           | 3.1 | 12.6  | 5,691 | 980.1          | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DCM | 36,750  | 1.2%              | -2.9%             | 19,455            | 1.7 | 8.3   | 4,413 | 87.5           | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DPM | 23,700  | 0.2%              | -2.9%             | 16,114            | 1.4 | 12.7  | 1,868 | 80.1           | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| CTR | 85,000  | -2.1%             | -4.0%             | 9,723             | 4.4 | 15.5  | 5,489 | 46.6           | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KOS | 37,200  | -1.2%             | -2.9%             | 8,053             | 3.5 | 424.0 | 88    | 12.6           | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| CTF | 17,650  | 0.0%              | -0.3%             | 1,688             | 1.7 | 172.1 | 103   | 5.4            | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VFS | 10,500  | -1.9%             | 1.9%              | 1,617             | 0.9 | 11.3  | 927   | 6.0            | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HPG | 23,650  | -1.5%             | 1.5%              | 199,676           | 1.4 | 9.5   | 2,499 | 430.9          | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| MCH | 130,000 | 0.0%              | -0.2%             | 168,280           | 9.8 | 24.3  | 5,341 | 13.7           | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HDB | 25,150  | -0.4%             | 0.2%              | 125,883           | 1.6 | 7.1   | 3,546 | 166.5          | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MSN | 72,100  | -0.6%             | 1.5%              | 104,251           | 2.9 | 22.1  | 3,268 | 214.5          | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| GEE | 94,700  | -1.3%             | -0.8%             | 60,655            | 7.9 | 17.9  | 5,285 | 142.6          | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PLX | 39,000  | 0.9%              | -2.1%             | 49,553            | 2.0 | 27.9  | 1,400 | 60.4           | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| REE | 50,500  | -0.8%             | -0.2%             | 31,456            | 1.5 | 12.0  | 4,224 | 13.5           | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| KDH | 23,000  | -1.3%             | -1.5%             | 25,811            | 1.4 | 21.4  | 1,077 | 101.7          | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| PDR | 15,100  | -0.3%             | 0.7%              | 15,067            | 1.2 | 24.9  | 607   | 83.5           | Tiêu cực | -5.5 | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HDG | 21,100  | -1.4%             | -0.9%             | 8,587             | 1.3 | 12.9  | 1,635 | 38.7           | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| HHV | 11,500  | -1.7%             | 0.4%              | 6,292             | 0.6 | 9.3   | 1,238 | 26.0           | Tiêu cực | -5.5 | Trung tính   | Trung tính   | Tiêu cực     |

## Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE     | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|--------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| STK | 11,000  | 0.00%                  | -2.65%                 | 25,500       | 131.8%   | (143)     | 0.9 | -76.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 47,800  | -0.10%                 | 5.87%                  | 91,200       | 90.6%    | 6,911     | 1.2 | 6.9    | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| KDH | 23,000  | -1.29%                 | -1.50%                 | 42,600       | 82.8%    | 1,077     | 1.4 | 21.4   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SZC | 23,300  | -1.89%                 | -1.69%                 | 42,400       | 78.5%    | 1,309     | 1.3 | 17.8   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| TV2 | 29,700  | 2.06%                  | 1.02%                  | 49,000       | 68.4%    | 1,971     | 1.5 | 15.1   | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 27,050  | -2.17%                 | 4.24%                  | 45,800       | 65.6%    | 1,599     | 1.0 | 16.9   | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| BMI | 14,550  | -0.34%                 | 0.69%                  | 23,100       | 58.2%    | 1,676     | 0.7 | 8.7    | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PVS | 39,000  | 2.63%                  | 1.04%                  | 60,000       | 57.9%    | 3,781     | 1.3 | 10.3   | Tích cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVT | 19,950  | 1.01%                  | 0.50%                  | 30,800       | 55.9%    | 2,211     | 1.2 | 9.0    | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 21,100  | -1.40%                 | -0.94%                 | 32,900       | 53.7%    | 1,635     | 1.3 | 12.9   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VGC | 43,800  | -0.34%                 | 4.04%                  | 66,800       | 52.5%    | 2,896     | 2.2 | 15.1   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PLC | 21,400  | 0.94%                  | 1.42%                  | 31,900       | 50.5%    | (99)      | 1.4 | -217.0 | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HPG | 23,650  | -1.46%                 | 1.50%                  | 35,400       | 47.5%    | 2,499     | 1.4 | 9.5    | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| CTG | 33,950  | -1.02%                 | 1.80%                  | 50,000       | 45.8%    | 4,906     | 1.4 | 6.9    | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VPB | 26,400  | -0.38%                 | 1.54%                  | 38,000       | 43.4%    | 3,314     | 1.2 | 8.0    | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MBB | 25,250  | 0.20%                  | 2.02%                  | 36,000       | 42.9%    | 3,442     | 1.4 | 7.3    | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PTB | 36,400  | -1.22%                 | -2.54%                 | 52,000       | 41.1%    | 6,044     | 1.0 | 6.0    | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 36,750  | 1.24%                  | -2.91%                 | 51,000       | 40.5%    | 4,413     | 1.7 | 8.3    | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MCH | 130,000 | 0.00%                  | -0.23%                 | 181,700      | 39.8%    | 5,341     | 9.8 | 24.3   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MSN | 72,100  | -0.55%                 | 1.55%                  | 101,200      | 39.6%    | 3,268     | 2.9 | 22.1   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn